TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/DS-ST
Ngày 28 - 9 - 2023
V/v: *kiện đòi tài sản* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐĂKLĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Ngọc Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Duy Thanh và bà Bùi Thị Hà

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thái Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2023 về việc *"Kiện đòi đất"*theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXX- ST ngày 29 tháng 08 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị S (Có mặt)
Địa chỉ: 1/7 PPT, P. TA, TP. BMT, tỉnh Đăk Lăk
Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình B (Có mặt)
Địa chỉ: 865A HV, Phường TA, TX BH, tỉnh Đăk Lăk
- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn TS, xã EM, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
+ Ông Nguyễn Hữu Ti (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ X, khu phố NG, TT Ng G, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
+ Ông Nguyễn Văn B (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn TS, xã EM, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk
+ Bà Nguyễn Thị Th (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn TC, xã EM, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn bổ sung đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị S và đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Đình B trình bày:

Bà S và ông Nguyễn Hữu Ti, trước đây là vợ chồng với nhau. Tuy nhiên do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn cho nên bà S và ông T đã được tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho ly hôn với nhau theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các dương sự số 220/2018/QĐST – HNGĐ ngày 29/5/2018. Về tài sản chúng bà S tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản bà S, ông Ti tự thỏa thuận theo biên bản thoả thuận phân chia tải sản chung vợ chồng lập ngày 21/5/2018, như sau: Đối với lô đất diện tích khoảng 6000m (đo thực tế là 5.428,9m, thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, địa chi thửa đất tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar) bà S, ông Ti thống nhất giao cho con trai là Nguyễn Hữu P (Sinh năm 2001); Tuy nhiên do tại thời điểm đó cháu P chưa đủ 18 tuổi nên giao cho bà S là người quản lý, sử dụng và khai thác lợi tức trên đất. Tài sản trên đất lúc này có khoảng 600 cây cà phê kinh doanh trồng năm 1996; 50 cây tiêu trồng năm 2014; Nhà cấp 4, mái ngói, tưởng xây gạch 10, diện tích khoảng 24m2; 01 sân xi măng, diện tích khoảng 170m2 Sau khi quản lý trong các năm 2018, 2019 bà S đã thực hiện đầu tư, cải tạo đất vả trồng thêm các cây trồng trên đất, cụ thể như sau:

+ Mua 10 tấn phân bỏ để ủ gốc cà phê

+ Mua 120 trụ tiêu, thuê người cưa dọc đõi trụ và trồng xen trong vườn (khoảng 200 trụ)

+ Mua 1200 cây tiêu giống trồng trên đất

+ Mua 05 cây bơ booth giống trồng trên đất

+ Mua 1000 cây sống để làm trụ tiêu (cây núc nác);

+ Ngoài ra bà Sâm đầu tư mua thêm máy xay cà phê dập, máy xay tiêu, đầu tự khoan giếng, đào giếng,

+ Mua bơm, máy phun thuốc, làm hồ sơ kéo diện về.

Tuy nhiên vào tháng 01 năm 2020, ông Nguyễn Hữu T (em ruột ông Ti), tự ý vào canh tác trên lô đất của bà S nói trên, tranh dành không cho bà S canh tác tài sản trên đất. Tại thời điểm đó trên đất của bà S có các tài sản như sau: 600 cây cả phê kinh doanh, trồng năm 1996. Khoảng 1000 cây núc nác trong năm 2018, cao khoảng 3m, đường kính thân cây khoảng 10cm. 200 trụ gỗ, trồng tiêu, cao khoảng 4m, đường kính khoảng 15cm; 1250 cây tiêu (600 bụi tiêu) trong đó có 50 cây tiêu kinh doanh trồng năm 2014, 350 cây tiêu trồng năm 2018, cao khoảng 3m; 800 cây tiêu trồng năm 2019 cao khoảng 1m; 5 cây bơ booth, trồng năm 2018, cao khoảng khoảng 3m; Nhà cấp 4, mái ngói, tưởng xây gạch 10, diện tích khoảng 24m2; 01 giếng khoan, sầu 100m, đường kính 14cm; 02 giếng đào, mỗi giếng có đường kính miệng giếng 1m, đáy giếng 3m, sâu khoảng 25m; Bơm giếng đào; 01 sân xi măng, diện tích khoảng 170m;

Tuy nhiên đến nay, trong quá trình canh tác ông T đã làm chết một số cây trồng trên đất của bà Sâm cụ thể như sau:

+1250 cây tiêu, trị giá khoảng 120 triệu đồng

+ 5 cây bơ booth, trị giá khoảng 5 triệu đồng

+ 1000 cây núc nác, trị giá 25triệu đồng

+ 250 cây cà phê kinh doanh, trị giá khoảng 50 triệu đồng

Thiệt hại tài sản ước tính khoảng 200 triệu đồng. Ngoài ra: Do việc ông T tranh dành sử dụng đất từ năm 2020 đến nay trong thời gian này bà S không được sử dụng đất, không được thu hoạch khiến các sản phẩm từ cây trồng trên đất, gây thiệt hại cho bà S, số tiền này mỗi năm là 30 triệu đồng.

Mặt khác: Trong thời kỳ hôn nhân bà S và ông Ti còn trồng khoảng 250 cây gỗ Teh tại thửa đất có diện tích khoảng 8000m, tại Thôn Thạch Sơn, xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar. Đất tứ cận tiếp giáp như sau: Phía nam giáp đất ông Hải, bà Viên; Phía Bắc, phía tây, phía đông giáp đường. Thửa đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Nhưng vào khoảng năm 2022 ông T cho người vào chặt hạ và bản hết toàn bộ số lượng 250 cây gỗ Teh nói trên. Giá trị thiệt hại ước tính khoảng 200 triệu đồng. Trong số 250 cây gỗ Teh nói trên, phần của bà S là 125 cây Teh, trị giá khoảng 100 triệu đồng. Vì vậy, bà S đề nghị toà án nhân dân huyện Cư Mgar giải quyết:

1/ Buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả lại cho bà S lô đất diện tích 5.428,9m, thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, địa chỉ thửa đất tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar có đặc điểm nói trên.

2/ Buộc ông Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho bà S thiệt hại các cây trồng mà ông T đã làm chết trong quá trình sử dụng lô đất nói trên gồm có: 1250 cây tiêu: 1000 cây núc nác; 5 cây bơ booth; 250 cây cà phê kinh doanh, với tổng số tiền là 200 triệu đồng.

3/ Yêu cầu ông T bồi thưởng giá trị sử dụng đất trong thời gian mà bà S không được sử dụng đất, tổn thất do không được thu hoạch các sản phẩm trên đất, với tổng số tiền là 30 triệu đồng/năm x 3 năm (từ năm 2020 đến năm 2023) 90 triệu đồng.

4/ Yêu cầu ông T bồi thường cho bà S giá trị 125 cây gỗ Teh, trị giá khoảng 100 triệu đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Đối với thửa đất số 27 tờ bản đồ số 94 diện tích khoảng 6000m^2 tại xã Ea Mdroh là do tôi thuê của ông Nguyễn Hữu Ti thì tôi đã trả lại cho ông Ti khi hết thời hạn. Đối với những yêu cầu của bà S yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại cây trồng do tôi làm chết thì tôi không đồng ý bồi thường số tiền 200.000.000đồng. Đối với yêu cầu bà S bắt tôi trả 90.000.000đồng mà tôi đã khai thác thì tôi không đồng ý vì tôi có thuê đất của ông Ti và hằng năm đã trả cho ông Ti đủ số tiền nên không chấp nhận yêu cầu. Đối với cây Teh mà bà S yêu cầu đòi bồi thường 125 cây Teh trị giá 100.000.000đồng thì tôi hoàn toàn không biết và việc cắt Teh là do ông Ti, tôi không hề hay biết nên tôi không đồng ý với ý kiến trên.

**** Phần trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Ti:***

Vào ngày 21/05/2018 tôi và bà Pham Thị S có tự nguyện ly hôn, về tài sản thì chúng tôi tự thỏa thuận.

Đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, có diện tích 5428,9m^2 địa chỉ thửa đất tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar là tài sản của tôi trước hôn nhân nhưng về sống chung với bà S thì chúng tôi cùng canh tác, khi ly hôn thì chúng tôi chưa được thỏa thuận về tài sản nên tôi chưa làm sổ đỏ. Hiện nay tôi đang quản lý và trong lúc một mình không làm được thì tôi bỏ đi làm ăn xa, tôi đã giao lại cho em trai tôi là ông Nguyễn Hữu T và bà Th tá đất trong thời gian 3 năm để lấy tiền trả nợ. Hiện nay bà S yêu cầu ông T giao trả lại thửa đất trên và buộc ông T phải bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất là không đúng sự thật. Vì tôi đã quản lý, sử dụng đất hơn một năm, tôi bỏ không chăm sóc được, tôi bỏ đi làm ăn xa mới giao lại cho ông T, bà Th thuê phục hồi lại. Việc bà S yêu cầu bồi thường 250 cây cà phê kinh doanh do ông T làm chết là không có căn cứ.

Đối với thửa đất gần 10.000m^2 địa chỉ thửa đất tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar thửa đất này có bìa đỏ cấp cho hộ ông Nguyễn Hữu Ti thì một mình tôi vay tiền, khoan giếng, mua cây trồng, trong đó có cây cà phê và cây gỗ Tếch để trồng Tiêu khoảng 50 cây tôi đã bán cho ông Lê Văn B với số tiền 30.000.000đ và tôi đã lấy tiền trả nợ.

**** Phần trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Th:***

Giữa ông Nguyễn Hữu T và ông Nguyễn Hữu Ti là anh em ruột có thỏa thuận tá đất với nhau thì tôi không biết, trong thời gian tá đất tôi không có tham gia, việc trả sản lượng hàng năm giữa ông Ti và ông T, tôi cũng không tham gia chăm sóc cây trồng trên đất của ông T. Vì vậy, tôi không liên quan đến việc tá đất giữa ông Ti và ông T

**** Phần trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B:***

Tôi và ông Nguyễn Hữu Ti trước đây là hàng xóm của nhau, từ khi ông Ti đi làm ăn xa thì chúng tôi cũng có liên lạc với nhau và có nhờ tôi bán giúp cho ông Ti số Tếch trên đất của ông Ti với số tiền 30.000.000đ. Tôi đã gọi người mua số Tếch trên với số tiền 30.000.000đ và dọn dẹp toàn bộ diện tích Tếch trên đất cho ông Ti. Số tiền trên tôi đã trả cho ông Ti nên tôi không có liên quan gì và tôi không có liên quan.

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả lại cho bà Sâm lô đất diện tích 5.428,9m, thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, địa chỉ thửa đất tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar và Yêu cầu ông T trả tôi giá trị tiền thuê đất đối với 1/2 lô đất là 100kg cà phê nhân xô/năm x 3 năm = 300kg. Giá 68.000đ/kg x 300kg = 20.400.000đ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

** Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng*

- Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự nhưng còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện không đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự

** Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Căn cứ Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a và c khoản 1 Điều 39, 144, Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 165, khoản 1 Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, Điều 194, Điều 224, Điều 584 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 35 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 166, Điều 170 của Luật đất đai;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Phan Thị S về việc: Buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả lại cho bà Sâm lô đất diện tích 5.428,9m, thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, địa chỉ thửa đất tại xã Ea Mroh, huyện CưMgar.

Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Phan Thị S về việc:

Buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả cho bà Phan Thị S giá trị tiền thuê đất đối với 1/2 lô đất là 100kg cà phê nhân xô/năm x 3 năm = 300kg. Giá 68.000đ/kg x 300kg = 20.400.000đ.

Các đương sự phải chịu án phí và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*** Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là "Tranh chấp đất đai" được quy định tại khoản 9 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện Cư Mgar.

[2] ***Về thủ tục tố tụng:***

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] ***Về nội dung:***

Bà S và ông Nguyễn Hữu Ti, trước đây là vợ chồng với nhau. Tuy nhiên do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn cho nên bà S và ông Ti đã được tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho ly hôn với nhau theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các dương sự số 220/2018/QĐST – HNGĐ ngày 29/5/2018. Sau khi ly hôn thì bà S và ông Ti tự thỏa thuận phân chia tải sản chung vợ chồng theo biên bản lập ngày 21/5/2018, có nội dung như sau: Đối với lô đất diện tích khoảng 6000m (đo thực tế là 5.428,9m, thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, địa chỉ thửa đất tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar) bà S, ông Ti thống nhất giao cho con trai là Nguyễn Hữu P (Sinh năm 2001), hiện tại cháu P chưa đủ 18 tuổi nên giao cho bà S là người quản lý, sử dụng và khai thác lợi tức trên đất. Ông Nguyễn Hữu Ti có toàn quyền sử dụng và định đoạt thửa đất khoảng 1000m^2 đất nông nghiệp, trên đất trồng cả phê, đất đã được UBND huyện Cư Mgar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Hữu Ti (địa chỉ thửa đất tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar), ngoài ra ông Ti và bà S còn thỏa thuận một số vấn đề khác. Sau khi các bên thỏa thuận thì vào tháng 01/2020 ông Nguyễn Hữu Ti cho ông Nguyễn Hữu T thuê (tá) thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, địa chỉ thửa đất tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar thửa đất mà ông Ti và bà S thỏa thuận giao cho cháu Nguyễn Hữu P nên bà Sâm yêu cầu ông Nguyễn Hữu T phải trả lại cho bà Sâm lô đất diện tích 5.428,9m, thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, địa chỉ thửa đất tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar và yêu cầu ông T phải trả giá trị tiền thuê đất cho

bà Sâm đối với 1/2 lô đất là 100kg cà phê nhân xô/năm x 3 năm = 300kg. Giá 68.000đ/kg x 300kg = 20.400.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy sau khi ly hôn thì giữa bà S và ông Ti có biên bản thoả thuận phân chia tải sản chung của vợ chồng lập ngày 21/5/2018. Tuy nhiên, không được công chứng chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền nên việc lập biên bản này không có căn cứ chấp nhận nên lô đất diện tích khoảng 6000m (đo thực tế là 5.428,9m^2, thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar) vẫn thuộc sự quản lý của ông Ti và bà S nhưng ông Tiến đã tự ý cho ông T thuê đất là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, bà S yêu cầu ông T phải trả lại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, có diện tích 5.428,9m^2 tại địa chỉ tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc ông T trả cho bà S giá trị tiền thuê đất đối với 1/2 lô đất là 100kg cà phê nhân xô/năm x 3 năm = 300kg. Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Hữu Ti cho ông Nguyễn Hữu T thuê (tá) đất tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, có diện tích 5.428,9m^2 tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar với giá thuê 200kg cà phê nhân/năm trong thời gian 03 năm. Tuy nhiên, trong thời gian thuê (tá) đất của ông Ti thì ông Tđã thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuê đất cho ông Ti, điều này đã được ông Ti và ông T thừa nhận. Việc bà S yêu cầu ông T trả giá trị tiền thuê đất đối với 1/2 lô đất là 100kg cà phê nhân xô/năm x 3 năm = 300kg là không phù hợp mà bà S có quyền yêu cầu khởi kiện số tiền trên đối với ông Ti thì mới phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận yêu cầu của bà S đối với ông T về trả giá trị tiền thuê đất đối với 1/2 lô đất là 100kg cà phê nhân xô/năm x 3 năm = 300kg.

[4] Do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho bà S thiệt hại các cây trồng mà ông T đã làm chết trong quá trình sử dụng lô đất nói trên gồm có: 1250 cây tiêu: 1000 cây núc nác; 5 cây bơ booth; 250 cây cà phê kinh doanh, với tổng số tiền là 200 triệu đồng và buộc ông T bồi thường cho bà S giá trị 125 cây gỗ Teh, trị giá khoảng 100 triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu trên là tự nguyện nên được chấp nhận. Do đó, Tòa án đình chỉ đối với phần nguyên đơn có đơn xin rút.

[5] Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

[5.1] Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị S về việc buộc ông T phải trả lại lô đất diện tích 5.428,9m, thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, địa chỉ thửa đất tại xã Ea Mroh, huyện Cư Mgar nên ông Nguyễn Hữu T số tiền 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp không có giá ngạch.

Do không chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị S đối với số tiền yêu cầu thuê đất là 300kg cà phê nhân xô trong thời gian 3 năm nên bà S phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận. Cụ thể tại thời điểm xét xử giá 1kg cà phê nhân xô là 68.000.000đ/kg: 300kg x 68.000.000đ = 20.400.000đ.

20.400.000đ x 5% = 1.020.000đ

[5.2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện nên bà Phan Thị S phải chịu 1/2 phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với số tiền 2.5000.000đ.

Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông Nguyễn Hữu T phải chịu 1/2 phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với số tiền 2.5000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a và c khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, Điều 194, Điều 224, Điều 584 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 35 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 166, Điều 170 của Luật đất đai;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị S về việc: Buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả lại cho bà S lô đất diện tích 5.428,9m, thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 94, địa chỉ thửa đất tại xã Ea Mroh, huyện CưMgar. thửa đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp đường đi liên xã

Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Trọng Lợi

Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Hữu Tài

Phía Bác giáp đất ông Nguyễn Cảnh Dũng

- Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị S về việc buộc ông T phải trả giá trị tiền thuê đất đối với 1/2 lô đất là 100kg cà phê nhân xô/năm x 3 năm = 300kg.

- Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho bà Phan Thị S thiệt hại các cây trồng mà ông T đã làm chết trong quá trình sử dụng lô đất nổi trên gồm có: 1250 cây tiêu: 1000 cây núc nác; 5 cây bơ booth; 250 cây cà phê kinh doanh, với tổng số tiền là 200 triệu đồng và yêu cầu ông T bồi thường cho bà S giá trị 125 cây gỗ Teh, trị giá khoảng 100 triệu đồng.

Về án phí DSST và các chi phí tố tụng khác:

- Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị S phải chịu 1.020.000đ án phí Dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 4.050.000đ tạm ứng án phí và số tiền 6.000.000đ tạm ứng án phí khởi kiện bổ sung mà bà Phan Thị S đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0013930 ngày 30/12/2022 và biên lai thu số AA/2021/0014067 ngày 07/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar. Bà Phan Thị S được nhận lại số tiền 9.030.000đ án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm

- Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản:

Bà Phan Thị S phải chịu tiền 2.5000.000đ chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản.

Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 2.5000.000đ chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Bà Phan Thị S được nhận lại 2.500.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản sau khi thu được từ ông Nguyễn Hữu T.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự có vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Ngọc Thắng

**** Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CCTHA huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**